

## I - VAI TRÒ VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA NGÀNH GIAO THÔNG VẬN TẢI

### 1. Vai trò

- Giao thông vận tải là một ngành dịch vụ, tham gia vào việc cung ứng vật tư kĩ thuật, nguyên liệu, năng lượng cho các cơ sở sản xuất và đưa sản phẩm đến thị trường tiêu thụ, giúp cho các quá trình sản xuất xã hội diễn ra liên tục và bình thường. Giao thông vận tải phục vụ nhu cầu đi lại của nhân dân, giúp cho các hoạt động sinh hoạt được thuận tiện.
- Các mối liên hệ kinh tế, xã hội giữa các địa phương được thực hiện nhờ mạng lưới giao thông vận tải. Vì thế, những nơi nằm gần các tuyến vận tải lớn hoặc các đầu mối giao thông vận tải cũng là những nơi tập trung các ngành sản xuất, dịch vụ và dân cư. Nhờ hoàn thiện kĩ thuật, mở rộng cự li vận tải, tăng tốc độ vận chuyển mà các vùng xa xôi về mặt địa lí cũng trở nên gần. Những tiến bộ của ngành vận tải đã có tác động to lớn làm thay đổi sự phân bố sản xuất và phân bố dân cư trên thế giới.
- Ngành giao thông vận tải phát triển góp phần thúc đẩy hoạt động kinh tế, văn hoá ở những vùng núi xa xôi, củng cố tính thống nhất của nền kinh tế, tăng cường sức mạnh quốc phòng của đất nước và tạo nên mối giao lưu kinh tế giữa các nước trên thế giới.

■ Để phát triển kinh tế - xã hội miền núi, tại sao giao thông vận tải phải đi trước một bước ?

### 2. Đặc điểm

- Sản phẩm của ngành giao thông vận tải chính là sự chuyên chở người và hàng hoá. Chất lượng của sản phẩm dịch vụ này được đo bằng tốc độ chuyên chở, sự tiện nghi, an toàn cho hành khách và hàng hoá...
- Để đánh giá khối lượng dịch vụ của hoạt động vận tải, người ta thường dùng các tiêu chí : *khối lượng vận chuyển* (tức số hành khách và số tấn hàng hoá được vận chuyển), *khối lượng luân chuyển* (tính bằng người.km và tấn.km) và *cự li vận chuyển trung bình* (tính bằng km).

## II - CÁC NHÂN TỐ ẢNH HƯỞNG TỚI PHÁT TRIỂN VÀ PHÂN BỐ NGÀNH GIAO THÔNG VẬN TẢI

### 1. Nhân tố tự nhiên

Điều kiện tự nhiên có ảnh hưởng rất khác nhau tới sự phân bố và hoạt động của các loại hình giao thông vận tải.

– Điều kiện tự nhiên quy định sự có mặt và vai trò của một số loại hình vận tải. Ví dụ, ở miền núi sông ngòi ngắn và dốc thì khó nói đến sự phát triển ngành giao thông vận tải đường sông ; ở những nước nằm trên các đảo như nước Anh, Nhật Bản... ngành vận tải đường biển có vị trí quan trọng. Ở những vùng gần cực, hầu như quanh năm tuyết phủ, bên cạnh các phương tiện vận tải thô sơ như chiếc xe quệt thì máy bay là phương tiện vận tải hiện đại duy nhất.

– Điều kiện tự nhiên có ảnh hưởng lớn đến công tác thiết kế và khai thác các công trình giao thông vận tải. Không những thế, để khắc phục điều kiện tự nhiên không thuận lợi, chi phí xây dựng cũng lớn hơn nhiều. Ví dụ, địa hình núi non hiểm trở đòi hỏi phải làm các công trình chống lở đất gây tác nghẽn giao thông trong mùa mưa lũ, hoặc phải làm các đường hầm xuyên núi, các cầu vượt khe sâu... Hiện nay, trên thế giới đã có hàng chục đường hầm cho xe lửa và cho ô tô xuyên qua các dãy núi, các eo biển, dài từ vài kilômét đến vài chục kilômét.

■ *Mạng lưới sông ngòi dày đặc của nước ta có ảnh hưởng như thế nào đến ngành giao thông vận tải ?*

Khí hậu và thời tiết có ảnh hưởng sâu sắc tới hoạt động của các phương tiện vận tải. Ví dụ, ở nước ta về mùa mưa lũ, hoạt động của ngành vận tải đường ô tô và đường sắt gặp nhiều trở ngại ; còn ở nhiều khúc sông, tàu thuyền chỉ có thể qua lại trong mùa nước lớn. Ở xứ lạnh, về mùa đông nước sông đóng băng, tàu thuyền không qua lại được, còn các sân bay nhiều khi phải ngừng hoạt động do sương mù dày đặc hay do tuyết rơi quá dày.

■ *Điều kiện tự nhiên khắc nghiệt ở các hoang mạc nhiệt đới ảnh hưởng đến ngành giao thông vận tải như thế nào ?*

### 2. Nhân tố kinh tế - xã hội

– Sự phát triển và phân bố các ngành kinh tế quốc dân có ý nghĩa quyết định đối với sự phát triển và phân bố, cũng như sự hoạt động của ngành giao thông vận tải.

Trước hết, các ngành kinh tế khác là các khách hàng của ngành giao thông vận tải.

■ *Sự phát triển các trung tâm công nghiệp lớn và tập trung hoá lãnh thổ sản xuất công nghiệp có ảnh hưởng như thế nào đến hoạt động của ngành giao thông vận tải ?*

Tình hình phân bố các cơ sở công nghiệp, trình độ phát triển kinh tế của các vùng, quan hệ kinh tế giữa nơi sản xuất và nơi tiêu thụ *quy định mật độ mạng lưới giao thông vận tải, các loại hình vận tải, hướng và cường độ của các luồng vận chuyển*. Ở các vùng kinh tế phát triển lâu đời, mạng lưới đường dày đặc hơn nhiều so với ở vùng mới khai thác. Các vùng tập trung công nghiệp (nhất là công nghiệp nặng) đều phát triển vận tải đường sắt và vận tải bằng ô tô hạng nặng. Mỗi loại hàng hoá cần vận chuyển lại có yêu cầu riêng về phương tiện vận tải. Ví dụ : có loại hàng cần cước phí vận chuyển thấp, nhưng không cần nhanh (vật liệu xây dựng, quặng, than...), lại có loại hàng đòi hỏi vận chuyển nhanh, an toàn (hoá chất, vật liệu dễ cháy nổ...). Sự phân bố các cơ sở kinh tế có nhu cầu vận chuyển các loại hàng này sẽ quy định việc tổ chức vận tải của từng loại phương tiện.

Sự phát triển của ngành công nghiệp cơ khí vận tải, công nghiệp xây dựng cho phép duy trì và tăng cường cơ sở vật chất kĩ thuật của ngành giao thông vận tải.

– Phân bố dân cư, đặc biệt là sự phân bố các thành phố lớn và các chùm đô thị có ảnh hưởng sâu sắc tới vận tải hành khách, nhất là vận tải bằng ô tô.

Trong các thành phố lớn và các chùm đô thị, đã hình thành một loại hình vận tải đặc biệt là *giao thông vận tải thành phố*.

■ *Liệt kê các loại phương tiện vận tải khác nhau tham gia vào giao thông vận tải thành phố.*

## CÂU HỎI VÀ BÀI TẬP

---

1. Nêu rõ vai trò của ngành giao thông vận tải trong nền kinh tế và trong đời sống xã hội.
2. Chứng minh rằng các điều kiện tự nhiên ảnh hưởng chủ yếu đến công việc xây dựng, khai thác mạng lưới giao thông và các phương tiện vận tải.

3. Chứng minh rằng các điều kiện kinh tế - xã hội có ý nghĩa quyết định đối với sự phát triển và phân bố các ngành giao thông vận tải.

4. Cho bảng số liệu :

**Khối lượng vận chuyển và khối lượng luân chuyển của các phương tiện vận tải ở nước ta, năm 2003**

Phương tiện vận tải	Khối lượng vận chuyển (nghìn tấn)	Khối lượng luân chuyển (triệu tấn.km)
Đường sắt	8385,0	2725,4
Đường ô tô	175856,2	9402,8
Đường sông	55258,6	5140,5
Đường biển	21811,6	43512,6
Đường hàng không	89,7	210,7
<b>Tổng số</b>	<b>261 401,1</b>	<b>60 992,0</b>

Hãy tính cự li vận chuyển trung bình về hàng hoá của các loại phương tiện vận tải ở nước ta, năm 2003.